

ỦY BAN TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
VĂN PHÒNG
CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1550/QĐ-VPCNCLQG

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận phòng thí nghiệm

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 30 tháng 6 năm 2006;
Căn cứ Quyết định số 718/QĐ-TĐC của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường
Chất lượng Quốc gia ngày 02 tháng 04 năm 2025 v/v quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia;
Theo đề nghị của Đoàn chuyên gia đánh giá và Ban thẩm xét.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận Phòng thí nghiệm:

PHÒNG NGHIÊN CỨU THẠCH HỌC VÀ VẬT LÝ ĐÁ
VIỆN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ THIẾT KẾ DẦU KHÍ BIỂN

phù hợp theo các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 với phạm vi
công nhận như được đề cập trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2: Phòng thí nghiệm mang số hiệu: **VILAS 1576**

Điều 3: Phòng thí nghiệm được công nhận ở Điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về
công nhận theo quy định hiện hành.

Điều 4: Trường hợp Viện Nghiên cứu Khoa học và Thiết kế Dầu khí biển cung cấp
dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Viện Nghiên cứu
Khoa học và Thiết kế Dầu khí biển phải đăng ký hoạt động và được cấp
giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi
cung cấp dịch vụ này.

Điều 5: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 06 năm 2025 đến ngày 09 tháng 06
năm 2030 và Phòng thí nghiệm sẽ chịu sự giám sát định kỳ mỗi năm một lần.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- HS đánh giá;
- Lưu VT.



TS. Trần Thị Thu Hà



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/Attachment with decision: **1650/QĐ** – VPCNCLOG
ngày **10** tháng **06** năm **2025** của Giám đốc Văn phòng Công nhận
chất lượng quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng nghiên cứu thạch học và vật lý đá**
Laboratory: **Petrography & Petrophysic Department**

Tổ chức/Cơ quan chủ quản: **Viện Nghiên cứu Khoa học và Thiết kế Dầu khí biển**
Organization: **Research and Engineering Institute for Offshore Oil and Gas**

Số hiệu/ Code: **VILAS 1576**

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực: **Cơ**
Field: **Mechanical**

Người quản lý/
Laboratory manager: **Nguyễn Thế Dũng**

Hiệu lực công nhận
Period of Validation: **từ ngày **10** / 06 /2025 đến ngày **09** / 06 /2030**

Địa chỉ/Address: **105 Lê Lợi, phường Thắng Nhì, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam**
105 Le Loi, Thang Nhi district, Vung Tau city, Ba Ria – Vung Tau province, Vietnam

Địa điểm/ Location: **105 Lê Lợi, phường Thắng Nhì, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam**
105 Le Loi, Thang Nhi district, Vung Tau city, Ba Ria – Vung Tau province, Vietnam

Điện thoại/ Tel: **+84.254.3839 871**

Email: **vspadmin@vietsov.com.vn**

Website: **www.vietsov.com.vn**



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTS
VILAS 1576

Lĩnh vực thử nghiệm: Cơ

Field of testing: Mechanical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Đá chứa <i>Reservoir rock</i>	Xác định độ thấm tuyệt đối dựa trên dòng khí tuyến tính <i>Determination of absolute gas permeability measurements by steady state method</i>	(0,1 ~ 10 000) mD	I-PP-03 (2025) (Tham khảo/ Ref. API RP 40-1998)
2.		Xác định độ rỗng hở bằng phương pháp bão hòa nước <i>Determination of open porosity by water saturation method</i>	(0 ~ 60) %	ГОСТ 26450.1-85
3.		Xác định độ rỗng tuyệt đối bằng phương pháp gián tiếp sử dụng khí Heli <i>Determination of absolute porosity by helium method</i>	(0 ~ 60) %	I-PP-03 (2025) (Tham khảo/ Ref. API RP 40-1998)
4.	Đá trầm tích <i>Sedimentary rock</i>	Xác định kích thước hạt bằng phương pháp nhiễu xạ laser <i>Determination of grain size analysis by laser diffraction method</i>	(0,01 ~ 2000) μm	ISO 13320:2020

Chú thích/ Note:

I-PP-03: Phương pháp do PTN xây dựng/ *Laboratory developed method*

API: *American Petroleum Institute*

ГОСТ: *Russian Standard*

Trường hợp Viện Nghiên cứu Khoa học và Thiết kế Dầu khí biển cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Viện Nghiên cứu Khoa học và Thiết kế Dầu khí biển phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Research and Engineering Institute for Offshore Oil and Gas that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service*